

# HỒ CHÍ MINH VỚI TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP MỘT CÁI NHÌN NHÂN VĂN LỊCH SỬ

NGUYỄN VĂN

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là : tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được <sup>(1)</sup>.

Với sự thừa nhận trên, Hồ Chí Minh thành một Thomas Jefferson và một Jean Jacques Rousseau của Việt Nam giữa thế kỷ XX đấu tranh vì ĐỘC LẬP TỰ DO, vì quyền lợi con người.

Sự bất ngờ lý thú là bản Tuyên ngôn Độc lập của một nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Á đã bắt đầu những dòng như vậy.

Năm 1971 nhân ngày giỗ lần thứ II của Bác Hồ trong bài báo *L'Oncle Ho* của Trương Đình Liệu đăng trên báo *The New York Times* đã có một nhận xét khá tinh tế:

" Hồ Chí Minh là con người thấm nhuần tư tưởng cách mạng của cách mạng Pháp và Nguyễn Huệ, chọn dòng mở đầu của Tuyên ngôn Độc lập Mỹ 1776 viết trang mở đầu lịch sử độc lập lịch sử của Việt nam <sup>(2)</sup>

Vừa như một câu hỏi, vừa như câu trả lời những dòng tư tưởng nhân văn thế giới gặp gỡ một con người, trong một dân tộc, cô đúc trên bản Tuyên ngôn Độc lập thiêng liêng của dân tộc Việt Nam giữa thế kỷ XX. Đó là một hiện thực lịch sử. Một hiện thực đẹp đẽ lớn lao, sau gần 80 năm lệ, dân tộc ta bước ra ánh sáng với hạnh phúc Độc lập Tự do. Với chúng ta hầu như cái vĩ đại lãnh tụ, niềm tin yêu tuyệt đối với lãnh tụ dân tộc, đời lúc ta như thừa nhận, nhìn ngắm không gì hiểu, giải thích. Cho đến hôm nay, Tuyên ngôn Độc lập 2-9-45 của dân tộc đã qua hàng nửa thế kỷ khi dân tộc Việt Nam dưới sự dẫn dắt của tư tưởng HỒ CHÍ MINH đã hoàn thành nhiệm vụ dựng ĐỘC LẬP TỰ DO cho nhân dân, chúng ta đọc suy ngẫm lại, chúng ta càng thấm thía về ý

ka của nó. Tất nhiên đó cũng là quy luật, cái ngày lịch sử của văn kiện lịch sử ra đời càng lùi xa  
ng ta bao nhiêu, chúng ta càng đủ thời gian, trí tuệ suy tư hơn, nhìn thấu rõ hơn. Tôi không khỏi lạ  
và rồi xuýt xoa cảm thấy tự hào khi nửa thế kỷ trôi qua một giáo sư ngôn ngữ người Mỹ Alan  
icon vào năm 1989 lần đầu tiên được đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của HỒ CHÍ MINH 2-9-45 đã  
ng ngót thốt lên "Kỳ diệu". Kỳ diệu một cách sừng sốt. (3)

Càng suy nghĩ chúng ta càng cảm thấy bao điều lý thú.

Có lẽ cả phe đối lập cả bạn bè và ngay cả chúng ta càng đọc Tuyên ngôn Độc lập càng cảm thấy  
n phục, ngạc nhiên : Hồ Chí Minh là người "Mác xít thuần phục" từ những năm 20 của thế kỷ này  
ại viết như vậy.

Không nghi ngờ gì HỒ CHÍ MINH là người theo chủ nghĩa Mác với tư tưởng cách mạng dân tộc  
ân do giai cấp vô sản lãnh đạo, Người đã chỉ huy Đảng cộng sản hoàn thành sứ mạng lịch sử giải  
ng dân tộc thắng lợi. Bản Tuyên ngôn Độc lập như lời tuyên bố thắng lợi về sự áp dụng sáng tạo  
tính năng động của một đường lối cách mạng ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Điều làm ta  
c nhiên là, Người không dẫn từ vạn ngàn lời hay của các nhà kinh điển Mác-Lênin để làm vũ khí,  
tiêu chí có tính nguyên tắc đấu tranh để minh chứng khẳng định kết quả đấu tranh giành độc lập  
dân tộc. Đã nhiều năm chúng ta hầu như quen với nếp nghĩ dùng những định đề kinh điển  
-xít làm cho chúng ta khó mà dám nghĩ tới một cách suy nghĩ khoa học khác, khách quan nhân  
lịch sử đầy tính năng động, đầy sức thuyết phục và sử dụng nó như một vũ khí tư tưởng lịch sử có  
mạnh. (5)

Bản Tuyên ngôn lịch sử khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là kết quả tuyệt vời của trí  
diềm hội tụ tư tưởng thời đại, tư tưởng nhân văn truyền thống phương Đông, tư tưởng nhân văn  
mạng tư sản cận đại Âu Mỹ, và tư tưởng cách mạng Lenin hiện đại. HỒ CHÍ MINH con người  
Paul Mus với tư tưởng xuyên suốt trong tác phẩm *HO CHI MINH - Le Vietnam, L'Asie* đã xem  
là một người đặc biệt châu Á, hiểu sâu sắc về Đông Á nhưng rất nhạy bén tiếp thu tinh hoa của  
Á, một người làm hành diện cho dân tộc mình, cho lịch sử và nền văn minh đã tạo ra mình. (6)

HỒ CHÍ MINH là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, là sản phẩm của thời đại.

Nhìn lại từ những cuộc hành trình trí tuệ từ tuổi thiếu niên và cuộc đi thám hiểm với mục đích  
hiện con đường cứu nước đầy huyền thoại khi Người là thanh niên 21 tuổi, ta thấy rõ sự kiên  
phỉ thường của một mục đích nhân văn. Người muốn hiểu văn minh nhân loại, tìm hiểu rõ các  
i kém của dân tộc mình. Tất cả vì mục đích giải phóng, cởi trói gông cùm. Người không chọn con  
ng cái lương ngầy thơ ảo tưởng trông chờ cái cách của nước mẹ như nhiều nhà cái lương ở Việt  
t, Philippin v.v... Khao khát hấp dẫn HỒ CHÍ MINH với mảnh đất văn minh không phải là máy  
không phải là kỹ thuật, không phải là trí thức của một nền sản xuất cao hơn đem về canh tân đất  
c. Người không ra đi với mục đích kinh lý như Nguyễn Trường Tộ, Bùi Viện hay như Iwakura  
ini. Với tư duy sắc sảo, HỒ CHÍ MINH ra đi với mục tiêu lớn hơn, bao trùm hơn. Trước nỗi cay  
của số mệnh dân tộc, trước thất bại của các cuộc phản kháng, HỒ CHÍ MINH ra đi vì mục tiêu  
dân tộc giống nòi, vì mục đích thức tỉnh dân tộc, nắm lấy vũ khí tạo nên chiến thắng. Chính lý do  
Ồ CHÍ MINH đã lựa chọn con đường đi về phương Tây với lực hấp dẫn của tư tưởng triết học  
văn. Chính sự khao khát hiểu biết về tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng con người đã như

ngọn lửa thức dục Người ra đi.

"Vào trạc 13, lần đầu tiên tôi đã được nghe những từ Pháp, tự do, bình đẳng, bác ái... thế là muốn làm quen với văn minh Pháp tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ ấy" (7).

Có lẽ đó là mục đích xuyên suốt, thấm đượm tư tưởng cách mạng của thời đại mang đầy nội dung triết học nhân văn.

Bản Tuyên ngôn Độc lập Người viết, đọc ở quảng trường Ba Đình ngày 2-9-1945 đánh dấu một thời kỳ hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, độc lập và dân chủ tự do cho nhân dân. Như chúng ta biết tự do cho con người, bác ái và bình đẳng đó là từ ngữ đẹp chứa đựng một nội dung nhân văn lớn mà loài người hằng mơ ước. Đó cũng chính là nội dung lớn của triết học nhân văn thời đại. Nó loại với ánh sáng tư tưởng mới bước ra khỏi đêm trường trung cổ. Đó cũng là mục tiêu đấu tranh dài gian khổ mà dân tộc Người nhằm vươn tới.

Nắm vững tư tưởng cách mạng không ngừng nhưng có giai đoạn và không thể đốt cháy giai đoạn Người đã nhận rõ phạm trù cuộc cách mạng dân tộc 8/45. Và do đó chúng ta có thể hiểu Người đã đánh giá cao cuộc cách mạng dân chủ tư sản Mỹ. Tuyên ngôn mở ra một thời đại mới của lịch sử Việt Nam thừa nhận nguyên lý nhân văn của cuộc cách mạng Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Sự gặp gỡ của cuộc cách mạng Mỹ thế kỷ XVIII và cuộc cách mạng Việt Nam giữa thế kỷ XX là sự gặp gỡ bản chất một cuộc cách mạng có tính chất tương đồng. Cũng giống như cuộc cách mạng Mỹ, đó là "Cuộc chiến tranh vĩ đại, chiến tranh thực sự giải phóng, thực sự cách mạng" (8)

Ngọn đuốc độc lập tự do của cuộc cách mạng dân chủ tư sản Mỹ đã hấp dẫn HỒ CHÍ MINH. Phải chăng điều này giúp chúng ta có thể hiểu thêm vì sao HỒ CHÍ MINH lại lựa chọn những đường lối tư tưởng và triết học của tuyên ngôn độc lập Mỹ mở đầu tuyên ngôn lịch sử của Việt Nam 1945.

Nhưng ai mà biết khi HỒ CHÍ MINH viết những dòng Tuyên ngôn liệu Người có dự đoán được rằng 20 năm sau dân tộc Việt Nam lại phải chấp nhận một thách thức lớn của lịch sử: chiến đấu để chiến thắng xâm lược Mỹ bảo vệ Độc lập Tự do không? Chúng ta không tin Người giống như người xưa tin những nhà tiên tri trong lịch sử cổ đại, nhưng nếu trên những tiền đề điều kiện lịch sử, những hiểu biết những tri thức phát triển xã hội, nắm bắt được những mâu thuẫn thời đại, với trí thông minh sắc sảo, HỒ CHÍ MINH có thể dự liệu được những sự kiện lịch sử có thể xảy ra. Thật đáng khâm phục và kỳ diệu biết bao, nếu như điều đoán định của chúng tôi là đúng.

nhân dân Mỹ có thể qua Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 của Việt Nam thấy rõ sự nghiệp cách mạng và nghĩa của dân tộc Việt Nam.

Lịch sử Việt Nam đẹp đẽ và đầy truyền thống nhân văn. Chúng ta đã từng sẵn sàng chu cấp máu xương để rút khỏi nước ta, "đi bộ thì ta cho ngựa, đi thuyền thì ta cấp thuyền" (9). Chúng ta tuân theo triết học nhân văn của phương Đông, và đồng thời có tính nhân loại. Đó là thế ứng xử chung: "cần gì không muốn ắt người chẳng ra", "Kỷ sở bất dục, vật thị ư nhân" HỒ CHÍ MINH trong Đáp từ chiêu đãi Chủ tịch Bidôn (2-7-46) đã nói rõ "Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều đề xướng một nguyên tắc đạo đức: "Kỷ sở bất dục, vật thị ư nhân" (10).

Tuyên ngôn bắt đầu bằng một định đề triết học nhân văn không thể chối cãi sau đó bằng những

ôm lược về tội trạng ăn cướp, tước đoạt của thực dân Pháp mà bất kỳ ai có lương tri đều thấy lý của nó. Bản Tuyên ngôn Độc lập như lời tuyên án chế độ thực dân trong ngày phán xử cuối nước vành móng ngựa, trước nhân loại tiến bộ, chủ nghĩa thực dân Pháp trước tòa án lý tính tuyên án tử hình. Từ việc cướp bóc xâm chiếm Việt Nam, lập nhà tù nhiều hơn trường học, nước phiện, rượu cần đến bóc lột của cải, Tuyên ngôn như những lời kết tội danh thếp tuyên độ thực dân Pháp không thể có lý do tồn tại và thực tế đã kết thúc.

Đặc biệt khác Tuyên ngôn như lời tố cáo trước nhân dân Pháp: Ngọn cờ Bình đẳng Bác ái Tự do của cách mạng Pháp đã bị chính những tên xâm lược thực dân Pháp bôi nhọ. Người Việt Nam tự hỏi? Đó chẳng qua là những quyền được ghi nhận trong Tuyên ngôn Độc lập Mỹ và trong Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của cách mạng 1789 Pháp. Đó là những điều nhân dân Mỹ và nhân dân Pháp đã đấu tranh thắng lợi ghi lên ngọn cờ cách mạng của mình.

HỒ CHÍ MINH tinh hoa của dân tộc Việt Nam tiếp thu triết lý nhân văn, tinh hoa trí tuệ của nhân dân Pháp Mỹ. Những tội ác của thực dân Pháp và tất nhiên sau này của đế quốc xâm lược Mỹ đưa ra đối với dân tộc Việt Nam là điều không thể chấp nhận được. Tuyên ngôn từ bản chất như một sự gặp gỡ của dòng triết học nhân văn phương Đông và phương Tây. Vốn gia tài văn hóa lấp lánh của những dòng Tuyên ngôn Độc lập 2-9-1945 là điều chúng ta có thể thấy được.

Chúng ta hãy lùi xa ra lạng ngắm, tự hào về HỒ CHÍ MINH với Tuyên ngôn Độc lập trong sự khiêm nhường của Người. Sự thật lịch sử vẫn như nhắc chúng ta một điều gì đó. Tháng 8-1945 ở Đông Nam Á đầu chỉ có một cuộc cách mạng của Việt Nam và do đó thời kỳ này đầu tiên chỉ có bản Tuyên ngôn độc lập ra đời ở Đông Nam Á. Như chúng ta biết ở Indonesia cũng đã có một cuộc cách mạng dân tộc bùng nổ, và cũng có cho mình một Tuyên ngôn độc lập; lịch sử. Tôi không có trình bày phân tích nhiều. Tôi muốn xin các bạn đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của Indonesia với toàn bộ nội dung của nó.

## TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

Chúng tôi nhân dân Indônêxia tuyên bố nền độc lập của Indônêxia. Những vấn đề liên quan đến chuyên giao chính quyền v.v.. sẽ được tiến hành một cách chu đáo trong thời gian ngắn.

*Jakarta 17 tháng 8 năm 1945  
Thay mặt nhân dân Indônêxia  
Sukarno Hatta<sup>(11)</sup>*

Tôi nghĩ chúng ta đã có đủ thời gian và dữ kiện lịch sử để nghiên cứu đối chiếu so sánh làm sáng tỏ điều kiện lịch sử ra đời và ý nghĩa lịch sử của hai bản Tuyên ngôn Độc lập của Indônêxia và Việt Nam. Nhưng theo tôi ở đây bản thân nội dung hai bản tuyên ngôn đã có thể nói với chúng ta đầy đủ mô hình, tầm vóc của hai cuộc cách mạng.

*Hà Nội, tháng 3-1990*

## CHÚ THÍCH

1. **HỒ CHÍ MINH TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP. VÌ ĐỘC LẬP TỰ DO VÌ CHỦ NGHĨA X. HỘI.** Sự thật Hà nội 1970. Tr. 53.
2. **Truong Dinh Hung** *L'Oncle Ho* *The New York Times*, September 2, 1971.
3. **Alan Faulcon**, Giáo sư ngôn ngữ chuyên gia ở Đại học Humboldt Cộng Hòa Dân chủ Đức năm 1988-1989.
4. **King. C. Chen** trong cuốn *Vietnam and China 1938-1954*. Princeton University Press 1969 P. 2 có viết là **Chu Ân Lai** nói khi gặp **HỒ CHÍ MINH** năm 1922 ở Paris, Người đã là người **Mác-xít thuần thực (a mature Marxist)** trong khi **Chu** còn vừa mới tham gia Đảng cộng sản.
5. **Đỗ Quang Hưng** "Cách mạng Pháp và vấn đề con người". Báo Quân đội 14-07-1989.
6. **Paul Mus**, **HO CHI MINH - LE VIETNAM, L'ASIE**, Seull, Paris 1971.
7. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. **CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH.** Sự thật Hà nội 1980 trang 15 (Omandensotam. Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản - Nguyễn Ái Quốc, Báo Dấu hờ (Liên xô) số 39 ngày 23-12-1923.
8. **Lênin Toàn tập Tập 28.** Sự thật Hà nội 1971 tr. 70.
9. Xem Nguyễn Trãi Toàn tập Nhà xuất bản KHXH Hà nội, 1976 tr. 81.
10. **HỒ CHÍ MINH Toàn tập, tập 4,** Sự thật Hà nội 1984, tr. 143-144.
11. **Farida Ishaqa** dịch từ tiếng Indônêxia. Tác giả có đối chiếu bản tiếng Anh.